TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Chung và ông Nông Vĩnh Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Đàm Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79 /2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 đối với **các bị cáo**:

1. NGUYỄN QUANG VINH, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/11/1990 tại thị trấn Q, Q, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Bế Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Có 05 tiền án:

- Ngày 25/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 10/2008/HSST.

- Ngày 29/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 41/2009/HSST; tổng hợp cả Bản án số 10/2008/HSST, bị cáo phải chấp hành án là 48 tháng tù.

- Ngày 24/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 07/2015/HSST.

- Ngày 27/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 03/2016/HSST; tổng hợp cả bản án số 07/2015/HSST; bị cáo phải chấp hành án là 54 tháng tù.

- Ngày 23/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/2021/HSST. Ngày 22/12/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 07/6/2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là huyện Q) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G tháng theo Quyết định số 349/QĐ-UB.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2024 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

2. TRỊNH HÙNG TRÂN, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/10/1992 tại thị trấn Q, Q, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T1 và bà Mông Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Có 02 tiền án:

- Ngày 02/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2013/HSST.

- Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 05/2016/HSST. Ngày 27/9/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 07/7/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q (nay là huyện Q) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G tháng theo Quyết định số 727/QĐ-UB.

- Ngày 17/12/2012, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 77/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2024 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*:

1. Nguyễn Trần K, sinh năm 1988;

2. Phùng Chí K1, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

3. Đàm Văn B, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm C, xã Q, huyện Q, Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/4/2024, Công an huyện Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm N, xã Đ thì phát hiện Trịnh Hùng T2, trú tại Tổ dân phố H, thị trấn Q, Q, Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-010.81 chở theo Nguyễn Quang V, trú tại Tổ dân phố H, thị trấn Q, Q, Cao Bằng di chuyển theo hướng B cũ ra Ủy ban nhân dân xã Đ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì T2 điều khiển quay đầu xe bỏ chạy, khi quay đầu xe thì cả người và xe bị ngã đổ xuống đường; khi T2 quay đầu xe thì Nguyễn Quang V ngồi phía sau bỏ từ tay phải ra đường 01 gói được gói bằng nilon màu đen được buộc bằng dây chun màu vàng; qua kiểm bên trong có lớp nilon màu xanh, bên trong chứa chất dạng cục nghi là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang: Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11U1-010.81 và 895.000 đồng tiền Ngân hàng N.

Vào hồi 19 giờ 05 phút cùng ngày, Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang V tại Tổ dân phố H, thị trấn Q, nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án. Vào hồi 20 giờ ngày 16/4/2024, khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Hùng T2 tại tổ dân phố H, thị trấn Q; Công an huyện Q thu giữ ở đầu giường ngủ của Trân 01 xilanh đã qua sử dụng, 01 vỏ lọ nước cất và 01 vỏ túi nhựa đựng xi lanh.

Tại biên bản mở niêm phong ngày 16/4/2024, xác định được khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2 có khối lượng là **7,567 gam.** Tại bản kết luận giám định số 252/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2 cùng khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 16/4/2024, khi V đang ở nhà thì có Trịnh Hùng T2 đến chơi. Cả hai ngồi nói chuyện thì V nói "chiều vào Trùng K2 tìm hàng về chơi" nghĩa là "chiều nay đi tìm mua ma túy ở T về sử dụng" thì T2 đồng ý và đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1- 010.81 đến nhà V. Khi nói chuyện thì V hỏi "biết chỗ nào mua về chơi không", T2 nói "em biết chỗ nhưng không có tiền", V nói "anh có tiền", T2 đồng ý và đi ra ngoài đợi ở xe mô tô; còn V cầm theo số tiền 10.000.000 đồng. T2 điều khiển xe chở V đi đến khu vực P thuộc xã N, huyện T. Đến nơi T2 dùng điện thoại của V, lấy tờ giấy nhỏ có ghi số điện thoại đem theo người ra gọi điện cho một người đàn ông không quen biết và nói "em muốn mua ma túy, em đến rồi", gọi xong T2 xóa nhật ký cuộc gọi, trả điện thoại cho V và vứt tờ giấy ghi số điện thoại ở ven đường. Khoảng 15 phút sau thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đi đến, V bước đến chỗ người đàn ông (cách chỗ T2 ngồi đợi khoảng 10m) và hỏi "em lấy 10.000.000 đồng" đồng thời đưa số tiền 10.000.000 đồng cho người đàn ông. Người đó cầm lấy tiền và nói "đợi ở đây", nghe vậy V quay lại chỗ T2 cùng nhau ngồi đợi. Khoảng 20 phút sau người đó quay lại, V bước đến gặp thì

người đó đưa cho V 01 gói ma túy được gói bằng túi nilon màu đen có buộc dây nịt màu vàng, V cầm lấy gói ma túy; sau đó T2 điều khiển xe mô tô chở V quay về. Khi về gần đến thị trấn T nói với T2 "dừng chơi phát rồi hãy về", T2 dừng xe mô tô ở cạnh đường và hút thuốc; còn V đi bộ vào cách đường khoảng 10m rồi mở gói ma túy vừa mua được ra tách lấy một phần nhỏ để sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích, một phần đưa cho T2 sử dụng. Sau đó T2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở V về, gói ma túy V cầm trong tay phải. Khi đến địa phận xóm N, xã Đ, huyện Q thì bị Lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Ngoài ra Nguyễn Quang V khai, mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời; trước đó V đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nghiện khác nhau, hình thức giao dịch là những người nghiện gọi điện hỏi V, sau đó V đến nhà người nghiện giao ma tuý hoặc người nghiện trực tiếp đến nhà gặp V để đưa tiền và nhận ma túy, cụ thể:

- Khoảng 11 giờ ngày 13/4/2024 khi V đang ở nhà thì có Nguyễn Trần K, trú tại Tổ dân phố P, thị trấn Q gọi điện thoại cho V hỏi "cho anh một cái" nghĩa là "bán cho anh một gói ma túy", V trả lời "ừ". Nghe điện thoại xong V đem gói ma túy đã mua trước đó ra tách lấy một phần ma túy rồi gói lại bằng giấy bạc của bao thuốc lá và cầm ra cạnh nhà. Một lúc sau K đến gặp và đưa cho V số tiền 200.000đ, V cầm tiền rồi đưa gói ma túy cho K.

- Khoảng 20 giờ ngày 13/4/2024, Phùng Chí K1 gọi điện cho V để hỏi mua ma túy, sau đó V trực tiếp cầm ma tuý đến gần nhà K1 ở Tổ dân phố P, thị trấn Q bán 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 19 giờ ngày 14/4/2024 cũng với hình thức như đã bán cho K, V tiếp tục bán cho Đàm Văn B trú tại C, Q, Q 01 gói với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ, ngày 14/4/2024, khi V đang ở nhà thì có Trịnh Hùng T2 (bị cáo) đến nhà, khi nói chuyện thì T2 hỏi "còn tí nào không" nghĩa là "còn có ma túy không", V nói 'có"; T2 đưa cho V số tiền giá 200.000đ; V cầm lấy tiền và đi lên phòng ngủ tách lấy một phần ma tuý gói lại bằng giấy bạc của bao thuốc lá rồi đưa cho T2.

Nguồn gốc số ma túy này là do V mua với một người đàn ông không quen biết ở Công viên L thuộc huyện Q, tỉnh Bắc Ninh vào tối ngày 10/4/2024 với giá 500.000 đồng; sáng ngày 11/4/2024 V cầm theo gói ma túy rồi bắt xe khách về nhà. Đến ngày 13 và 14/4/2024 V bán cho K, K1, B và T2 mỗi người 01 gói. Số còn lại V đã sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích.

Trịnh Hùng T2 khai, trước đó T2 đã được mua ma túy với người đàn ông đó một lần nên ngày 16/4/2024 khi cùng V vào đến nơi, do không có điện thoại nên T2 đã mượn điện thoại của V để gọi cho người đàn ông đó, còn V trực tiếp giao dịch mua ma túy; trước khi đi thì V chỉ nói với T2 là mua ma túy về để sử dụng. T2 không biết V mua ma túy hết bao nhiêu tiền, cũng không biết mục đích V mua ma túy về để bán kiếm lời.

Ngày 09/5/2024 Công an huyện Q đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu nâu vàng đen Biển kiểm soát 11U1-010.81 cho bà Trịnh Thị C theo Quyết định xử lý vật chứng số 246.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKSQH ngày 10/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Quang V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Trịnh Hùng T2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Những người làm chứng gồm: Nguyễn Trần K, Phùng Chí K1, Đàm Văn B vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, được mua ma túy với Nguyễn Quang V về thời gian, địa điểm, số tiền đã mua như bản Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo V từ 10 đến 11 năm tù. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Hùng T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T2 từ 7 đến 8 năm tù.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý: Tịch thu tiêu huỷ hai phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi số: "Số: 252/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2, xảy ra ngày 16/4/2024 xảy ra tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng", bên trong có mẫu còn lại sau giám định; còn một phong bì mặt trước ghi: "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2"; tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong chứa 01 xi lanh, 01 vỏ lọ nước cất, 01 vỏ túi nhựa đựng xilanh thu giữ khi khám xét nơi ở của Trịnh Hùng T2. Tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đồng của bị cáo Nguyễn Quang V. Trả số tiền Số tiền 895.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Quang V, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quang V bán ma túy mà có.

Các bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm: Nguyễn Trần K, Phùng Chí K1 và Đàm Văn B đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 16/4/2024, bị cáo Trịnh Hùng T2 điều khiển xe tô mô Biển kiểm soát 11U1-010.81 chở bị cáo Nguyễn Quang V từ nhà của V ở Tổ dân phố H, thị trấn Q, Q, Cao Bằng đến khu vực xóm P thuộc xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua 01 gói Heroine có khối lượng **7,567 gam** với một người đàn ông không quen biết số tiền là 10.000.000 đồng. Mua được H, T2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở V quay về nhà. Khi đến địa phận gần thị trấn T cả hai dừng xe vào ven đường, V đem gói Heroine vừa mua được ra tách lấy một phần nhỏ để sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích, một phần đưa cho T2 sử dụng. Sau đó T2 tiếp tục điều khiển xe chở V đi về, V đang cầm gói ma túy ở tay phải; khi đến địa phận xóm N, xã Đ, huyện Q thì bị Lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Trước đó bị cáo Nguyễn Quang V đã bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhau, cụ thể: Bán cho Nguyễn Trần K một lần 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Phùng Chí K1 một lần 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Đàm Văn B 01 lần 01 gói với giá 200.000 đồng và bán cho Trịnh Hùng T2 01 gói với giá 200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quang V là tàng trữ **7,567 gam** Heroine với mục đích đem về sử dụng và bán kiếm lời; bị cáo đã bán ma tuý cho nhiều người; ngoài ra, ngày 22/12/2023 bị cáo V mới chấp hành xong hình phạt tù theo bản án số: 05/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, chưa được xoá án tích, nên hành vi lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 16/4/2024 bị cáo T2 không biết bị cáo V mua H về với mục đích là bán kiếm lời, nên hành vi của bị cáo Trịnh Hùng T2 là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; ngoài ra, ngày 27/9/2021 bị cáo T2 mới chấp hành xong hình phạt tù theo bản án số: 05/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng

Uyên, chưa được xoá án tích. Nên hành vi lần này của bị cáo Trịnh Hùng T2 phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do hám lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Phân hoá vai trò tội phạm, hành vi ngày 16/4/2024 các bị cáo đi mua 7,567gam Heroine có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo Nguyễn Quang V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T2 đi mua ma túy; V bỏ tiền và trực tiếp giao dịch mua ma tuý. Còn bị cáo Trịnh Hùng T2 giúp sức V liên lạc tìm người bán ma túy, dùng xe mô tô của mình để trở V đi mua ma tuý với mục đích để cùng nhau sử dụng. Do đó, khi lượng hình về hành vi này cần phạt bị cáo Nguyễn Quang V nghiêm khắc hơn bị cáo Trịnh Hùng T2.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2 đều có nhân thân xấu: Có nhiều tiền án, đều nghiện ma túy, đều đã bị Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G; nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông ở tỉnh Bắc Ninh bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Quang V ngày 10/4/2024 và người đàn ông ở xã N, huyện T, Cao Bằng bán ma túy cho bị cáo V ngày 16/4/2024, do không có chứng cứ về nhân thân nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thể mở rộng để điều tra vụ án.

Đối với Nguyễn Trần K, Phùng Chí K1 và Đàm Văn B đã mua ma túy với bị cáo V về sử dụng, Công an huyện Q đã thông báo đến chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 53 ngày 11/9/2024; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

8.1- Có hai phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi số: "Số: 252/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2, xảy ra ngày 16/4/2024 xảy ra tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng", bên trong có mẫu còn lại sau giám định; còn một phong bì mặt trước ghi: "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2"; ngoài ra, có một phong bì bên trong chứa 01 xi lanh, 01 vỏ lọ nước cất, 01 vỏ túi nhựa đựng xilanh thu giữ khi khám xét nơi ở của Trịnh Hùng T2. Do vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu huỷ.

8.2- Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đồng, máy đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Quang V; bị cáo V khai đã dùng điện thoại để liên lạc mua, bán ma túy, nên Hội đồng xét xử tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại này.

8.3- Số tiền 895.000đ (T3 trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N thu giữ của Nguyễn Quang V. V khai đây là tiền do V lao động làm thuê có được không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật; nên Hội đồng xét xử trả số tiền này cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

8.4- Ngoài ra, Hội đồng xét xử truy thu số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Quang V 04 lần bán trái phép chất ma túy mà có, để nộp ngân sách Nhà nước.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu nâu vàng đen Biển kiểm soát 11U1-010.81, giấy đăng ký mô tô mang tên Trịnh Thị C (bá của bị cáo T2). Quá trình điều tra xác định bà C không biết việc bị cáo T2 lấy xe để làm phương tiện đi mua ma túy. Nên ngày 09/5/2024 Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Trịnh Thị C chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Trịnh Hùng T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1- Áp dụng các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang V; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 11 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/4/2024.

2.2- Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Hùng T2; xử phạt bị cáo Trịnh Hùng T2 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu huỷ hai phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi số: "Số: 252/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2, xảy ra ngày 16/4/2024 xảy ra tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng", bên trong có mẫu còn lại sau giám định; còn một phong bì mặt trước ghi: "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2"; tịch thu tiêu hủy một phong bì bên trong chứa 01 xi lanh, 01 vỏ lọ nước cất, 01 vỏ túi nhựa đựng xilanh thu giữ khi khám xét nơi ở của Trịnh Hùng T2.

3.2- Tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đồng của bị cáo Nguyễn Quang V.

3.3- Trả số tiền 895.000đ (Tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Quang V, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

3.4- Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Quang V bán ma túy mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang V và Trịnh Hùng T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến